



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

BÙI XUÂN THƯỜNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGUỒN
NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI,
TỈNH QUẢNG BÌNH**

TÓM TẮT
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 60.34.04.10

Đà Nẵng - Năm 2017

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Đào Hữu Hòa

Phản biện 1: TS. Lê Bảo

Phản biện 2: PGS.TS. Bùi Thị Tám

Luận văn sẽ được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
Thạc sĩ Quản lý kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng
vào ngày 26 tháng 08 năm 2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin – học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐHN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của Luận văn

Trong những năm qua VĐTTSNS tại Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người dân. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, việc quản lý nguồn VĐTTSNS vẫn còn tồn tại một số vấn đề hạn chế như: Suất đầu tư các công trình còn cao, phân bổ nguồn vốn chưa hợp lý, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn hàng năm đạt thấp trong khi nhiều công trình khác cần vốn để đầu tư thì không có vốn; tỷ lệ tiết kiệm qua công tác đấu thầu rất thấp; chất lượng công trình đầu tư chưa cao... làm giảm hiệu quả vốn đầu tư trong nền kinh tế của thành phố. Tuy nhiên đến nay, chưa có tác giả nào nghiên cứu toàn diện về vấn đề quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn ngân sách thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Với những vấn đề đặt ra nêu trên, tôi chọn đề tài: ***"Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn ngân sách thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình"*** để nghiên cứu nhằm đưa ra các giải pháp giải quyết những tồn tại hạn chế về quản lý vốn đầu tư trên địa bàn thành phố đồng thời có những kiến nghị, đề xuất về thay đổi, điều chỉnh thể chế, chính sách về quản lý vốn đầu tư nói chung cho phù hợp với thực tiễn.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về đầu tư và quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN, kinh nghiệm một số địa phương trong và ngoài nước.

- Làm rõ thực trạng về đầu tư XDCC và quản lý VĐTNS thành phố trong thời gian qua, làm rõ những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém và tìm ra những nguyên nhân chủ yếu.

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý VĐTNS thành phố trong thời gian tới, đồng thời có những kiến nghị, đề xuất đối với trung ương, tỉnh về thay đổi, điều chỉnh thể chế, chính sách về quản lý vốn đầu tư nói chung cho phù hợp với thực tiễn.

3. Câu hỏi nghiên cứu

- Thực trạng về công tác quản lý vốn đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố Đồng Hới như thế nào?

- Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý vốn đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố Đồng Hới là gì?

- Giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố Đồng Hới là gì?

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn về VĐTNS và quản lý VĐTNS vận dụng vào điều kiện cụ thể của thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Các hoạt động đầu tư XDCC từ nguồn vốn ngân sách thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (gồm có: 1. Các nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách thành phố như: Nguồn vốn tập trung, nguồn vốn quỹ đất. 2. Các nguồn bổ sung có mục tiêu của trung ương, tỉnh cho thành phố).

- Thời gian đánh giá thực trạng từ năm 2012-2016.

- Các giải pháp đề xuất đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu mà đề tài đặt ra, trong quá trình thực hiện luận văn tôi dự kiến sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp thu thập thông tin, số liệu gồm có: Thu thập thông tin sơ cấp và thông tin thứ cấp; Phương pháp xử lý và tổng hợp thông tin, số liệu; Phương pháp phân tích thông tin, số liệu gồm có: Phương pháp so sánh, phân tích thống kê, đồ thị, ngoài ra còn sử dụng thêm phương pháp chuyên gia.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Thứ nhất, khái quát các nghiên cứu liên quan đến đề tài bao gồm các nghiên cứu trong nước và ngoài nước; đồng thời đưa ra các phương pháp nghiên cứu được ứng dụng trong Luận văn.

Thứ hai, hệ thống được các cơ sở lý luận về vốn đầu tư XDCB, quản lý vốn đầu tư XDCB.

Thứ ba, điểm mới của luận văn là đánh giá những kết quả đạt được vừa theo số liệu điều tra, vừa theo kết quả khảo sát thực tế. Bên cạnh đó, Luận văn còn phân tích, kiểm chứng các nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong quản lý VĐTTS thành phố Đồng Hới Đồng Hới. Đây là cơ sở khoa học để đưa ra các giải pháp tăng cường quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSTP Đồng Hới sát đáng hơn.

7. Kết cấu dự kiến của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, nội dung của đề tài bao gồm 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý vốn đầu tư XDCB bằng nguồn vốn NSNN.

- Chương 2: Thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư XDCB bằng nguồn vốn NSNN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2012-2016.

- Chương 3: Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCB bằng nguồn vốn NSNN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

8. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Để hoàn thiện luận văn này, tác giả đã đọc, tìm hiểu các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước được công bố chính thức trên các sách, báo, tạp chí có liên quan đến lĩnh vực quản lý VĐTNS. Hầu hết các công trình nghiên cứu đều thừa nhận tầm quan trọng của quản lý VĐTNS, đồng thời các nghiên cứu đã đưa ra các khái niệm, đề xuất các giải pháp, cách thức để quản lý VĐTNS tại các địa phương khác nhau trong và ngoài nước. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có một công trình nào được công bố có nội dung liên quan đến quản lý VĐTNS thành phố Đồng Hới như tác giả sẽ thực hiện trong luận văn này.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1.1. Đầu tư XDCB

a. Khái niệm

Đầu tư XDCB là việc bỏ vốn để tiến hành các hoạt động XDCB nhằm tái sản xuất giản đơn và tái sản xuất mở rộng các TSCĐ nhằm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân.

b. Đặc điểm của đầu tư XDCB

- Hoạt động đầu tư XDCB đòi hỏi một số vốn lớn và nằm khê đọng trong suốt quá trình thực hiện đầu tư.

- Hoạt động đầu tư XDCCB có thời gian thu hồi vốn thường đòi hỏi rất dài.

- Trong hoạt động đầu tư XDCCB, do thời gian của quá trình đầu tư kéo dài nên các yếu tố kinh tế, chính trị, tự nhiên ảnh hưởng sẽ gây nên những tổn thất mà các nhà đầu tư không lường hết khi lập dự án.

- Các thành quả của hoạt động đầu tư XDCCB có giá trị sử dụng lâu dài.

- Sản phẩm của đầu tư XDCCB có tính cố định; gắn liền với đất đai, nơi sản xuất và sử dụng.

- Trong hoạt động đầu tư XDCCB, nơi làm việc và lực lượng lao động không ổn định, dẫn tới thời gian ngừng việc nhiều, chờ đợi, năng suất lao động thấp, dễ gây tâm lý tạm bợ, tùy tiện trong làm việc và sinh hoạt của cán bộ, công nhân ở công trường.

- Giá bán của sản phẩm Đầu tư XDCCB được định trước khi chế tạo sản phẩm thông qua công tác đấu thầu (tức là trước khi nhà thầu biết giá thành thực tế của mình).

c. Chức năng đầu tư XDCCB

- Chức năng tạo năng lực mới

- Chức năng thay thế

- Chức năng thu nhập và sinh lời

1.1.2. Vốn đầu tư XDCCB từ nguồn NSNN

a. Khái niệm

VĐTNS là khoản vốn Ngân sách được Nhà nước dành cho việc đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội mà không có khả năng thu hồi vốn cũng như các khoản chi đầu tư khác theo quy định của Luật NSNN.

b. Đặc điểm của vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN

- Vốn đầu tư XDCB từ NSNN về cơ bản không vì mục tiêu lợi nhuận mà được sử dụng vì mục đích chung của đông đảo mọi người, lợi ích lâu dài cho một ngành, địa phương và cả nền kinh tế.

- Vốn đầu tư XDCB lấy nguồn từ NSNN do đó quy trình quản lý vốn phải thực hiện theo đúng quy định của nhà nước.

- Vốn đầu tư XDCB từ NSNN chủ yếu được tiến hành theo kế hoạch Nhà nước, nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ.

c. Vai trò của vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN

- Vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN tác động đến tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế

- Vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN là công cụ để nhà nước tác động đến tổng cung, tổng cầu và tác động hai mặt đến sự ổn định của nền kinh tế

- Vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN là công cụ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế

- Vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ

- Vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN góp phần phát triển con người và giải quyết các vấn đề xã hội.

- Vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN tạo tiền đề và điều kiện để thu hút và sử dụng các nguồn vốn đầu tư khác.

1.1.3. Quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN

a. Khái niệm

Quản lý VĐTNS là việc các cơ quan nhà nước hoạch định, tổ chức, quản lý điều hành, kiểm tra kiểm soát việc sử dụng vốn NSNN để đầu tư XDCB của một địa phương, một ngành hay một quốc gia

nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn NSNN, tránh thất thoát, lãng phí NSNN.

b. Nguyên tắc quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng NSNN nói chung và sử dụng vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN nói riêng.

- Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành, địa phương.

- Thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý và sử dụng vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN.

- Quản lý việc sử dụng vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực; không để thất thoát, lãng phí.

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư XDCB từ nguồn NSNN.

c. Tầm quan trọng của công tác quản lý Vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN

- Công tác quản lý VĐTNS sẽ phát huy tối đa vai trò của vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN như thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế; góp phần phát triển con người và giải quyết các vấn đề xã hội...

- Góp phần chống đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, thất thoát lãng phí, tham ô, tham nhũng trong việc sử dụng vốn đầu tư XDCB nói riêng cũng như quản lý sử dụng NSNN nói chung

- Việc quản lý VĐTTS gắn với quyền lực của Nhà nước. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật, tạo dựng niềm tin của nhân dân.

- Tạo dựng được lòng tin đối với các đối tác quốc tế góp phần thu hút các nguồn vốn đầu tư có chất lượng vào Việt Nam.

1.2. NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.2.1. Công tác kế hoạch vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN

Kế hoạch VĐTTS là một tập hợp các mục tiêu, định hướng, danh mục chương trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn NSNN; khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư, phương án phân bổ vốn, các giải pháp huy động nguồn lực và triển khai thực hiện. [13]

1.2.2. Công tác lập và quản lý dự toán xây dựng công trình

Dự toán xây dựng công trình là toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng công trình được xác định ở giai đoạn thực hiện dự án phù hợp với thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và các yêu cầu công việc phải thực hiện của công trình. [9]

1.2.3. Công tác đấu thầu

Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp. [12]

1.2.4. Công tác kiểm soát thanh toán VĐTTS

Kiểm soát thanh toán VĐTTS là việc kiểm tra, xem xét các căn cứ, điều kiện cần và đủ theo quy định của nhà nước để xuất quỹ NSNN chi trả theo yêu cầu của chủ đầu tư các khoản kinh phí thực hiện dự án, đồng thời phát hiện và ngăn chặn các khoản chi trái với quy định hiện hành.

1.2.5. Về công tác quyết toán dự án hoàn thành

Tất cả các dự án đầu tư XDCCB sử dụng vốn NSNN, sau khi hoàn thành đều phải được quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo quy định nhằm đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại và đánh giá việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình đầu tư thực hiện dự án, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

1.2.6. Thanh tra, kiểm tra quá trình sử dụng vốn đầu tư XDCCB

Thanh tra, kiểm tra quá trình sử dụng vốn đầu tư XDCCB là một lĩnh vực vô cùng khó khăn và phức tạp; phải kiểm tra, kiểm soát tất cả các giai đoạn của quá trình đầu tư một dự án; phát hiện và xử lý kịp thời các hiện tượng gây thất thoát lãng phí trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCCB TỪ NGUỒN VỐN NSNN

1.3.1. Nhân tố con người

1.3.2. Tổ chức bộ máy quản lý VĐTNS

1.3.3. Điều kiện tự nhiên

1.3.4. Điều kiện kinh tế - xã hội

1.3.5. Cơ chế chính sách và các quy định của nhà nước về quản lý vốn NSNN trong đầu tư XDCCB.

1.4. KINH NGHIỆM VỀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCCB BẰNG NGUỒN VỐN NSNN Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

1.4.1. Kinh nghiệm của tỉnh Phú Thọ**1.4.2. Kinh nghiệm của Thành phố Đà Nẵng****1.4.3. Kinh nghiệm của Trung Quốc****1.4.4. Kinh nghiệm của Hàn Quốc****1.4.5. Những bài học rút ra từ kinh nghiệm quản lý của trong và ngoài nước**

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kế hoạch VĐTTNS.
- Nâng cao chất lượng công tác lập thẩm định phê duyệt dự án.
- Nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư.
- Tăng cường đôn đốc, kiểm soát công tác quyết toán công trình.
- Tích cực mở các lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý dự án đầu tư, giám sát, công tác nghiệp vụ.
- Tăng cường phân cấp đầu tư gắn với ràng buộc trách nhiệm về rủi ro đầu tư để hạn chế đầu tư tràn lan hoặc quy mô quá lớn vượt khả năng cân đối vốn đầu tư.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU CỦA THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm xã hội

2.1.3. Đặc điểm kinh tế

2.1.4. Tình hình đầu tư XDCB bằng các nguồn vốn trên địa bàn thành phố Đồng Hới giai đoạn 2012 – 2016

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

2.2.1. Công tác kế hoạch VĐTNS

Trong những năm qua, công tác kế hoạch vốn đầu tư XDCB luôn được thành phố quan tâm chú trọng đúng mức vì nó có vai trò rất quan trọng trong việc xác định chủ trương đầu tư, hoạch định quy hoạch, kế hoạch đầu tư trung và hàng năm, quyết định trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

***Bảng 2.7. Tình hình thực hiện kế hoạch VĐTNS thành phố
Đồng Hới***

Năm	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch (%)
2012	124.032	92.404	74,50
2013	146.207	114.041	78,00
2014	173.831	123.942	71,30
2015	190.059	146.726	77,20
2016	220.468	178.579	81,00

Nguồn: Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kế hoạch vốn đầu tư XDCB vẫn còn một số hạn chế:

- Việc xác định danh mục dự án để đưa vào kế hoạch trung hạn chưa bám sát nhu cầu thực tế phải điều chỉnh nhiều lần.

- Việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư còn chủ quan, chưa bám sát và thực tiến.

- Công tác xác định tổng mức đầu tư của dự án để đưa vào Kế hoạch đầu tư còn chưa sát đúng với thực tế.

2.2.2. Công tác lập và quản lý dự toán công trình

Trong những năm qua công tác lập và quản lý dự toán dần đi vào nề nếp, quy trình lập, thẩm định, phê duyệt thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các hồ sơ dự toán được lập, thẩm định và phê duyệt phù hợp với thiết kế được duyệt. tuân thủ các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá quy định. Năng lực chuyên môn của các đơn vị tư vấn lập dự toán và cán bộ, công chức thẩm định, phê duyệt dự toán không ngừng được nâng cao.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực, ta thấy biến được đánh giá số điểm thấp nhất là DT7 (Năng lực chuyên môn của tổ chức và cá nhân tư vấn lập dự toán) với 1,95 điểm, Biến được đánh giá thấp thứ hai là biến DT11 (Việc xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi để xảy ra sai sót theo quy định) với 2,02 điểm. Ngoài ra biến DT8 (Năng lực chuyên môn của chủ đầu tư) cũng bị những người được khảo sát đánh giá số điểm tương đối thấp với 2,04 điểm (điểm trung bình là 3 điểm).

2.2.3. Công tác đấu thầu và lựa chọn nhà thầu

Qua số liệu tại bảng 2.13 ta thấy, trong giai đoạn 2012-2016, toàn thành phố thực hiện 352 gói thầu trong đó đấu thầu rộng rãi 165 gói chiếm 47%; đấu thầu hạn chế 0 gói; chỉ định thầu 143 gói chiếm

40,6%; chào hàng cạnh tranh 6 gói chiếm 10,9%. Việc thực hiện phân chia gói thầu và áp dụng hình thức đấu thầu đúng theo quy định, hầu hết các gói thầu sau khi đấu thầu đã được triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật và tiến độ phê duyệt.

Bảng 2.13: Tổng hợp kết quả đấu thầu giai đoạn 2012-2016

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu (triệu đồng)	Tổng giá trúng thầu (triệu đồng)	Chênh lệch (triệu đồng)	Tỷ lệ giảm thầu (%)
	1	2	3	4=2-3	5=4/2
I. THEO LĨNH VỰC ĐẤU THẦU					
1. Phi tư vấn					
2. Tư vấn	94	44.825	44.737	88	0,20
3. Mua sắm hàng hóa	6	72	72	-	0,00
4. Xây lắp	253	727.056	723.650	3.407	0,47
5. Hỗn hợp					
Tổng cộng I	352	771.953	768.458	3.495	0,45

Nguồn: Báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố

Qua khảo sát thực tế, hầu hết các đối tượng khảo sát đánh giá rất cao về năng lực chuyên môn của tổ chức và cá nhân tư vấn đấu thầu (Biên LCNT2). Biên thứ 2 được đánh giá số điểm khá cao là biên LCNT1 (Hệ thống pháp luật về đấu thầu đã hoàn thiện, phù hợp với thông lệ quốc tế) được đánh giá 3,46 điểm.

Tương tự như vậy, năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức thẩm định, phê duyệt trong đấu thầu (LCNT3) và việc xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

khi dễ xảy ra sai sót (LCNT9) được các đối tượng khảo sát đánh giá số điểm tương đối cao.

Tuy nhiên, bên cạnh đó các nội dung Không có hiện tượng thông thầu giữa các nhà thầu với nhau (biến LCNT5), Không có hiện tượng "bắt tay" giữa nhà thầu và chủ đầu tư (LCNT6) và Tỷ lệ giảm thầu hiện nay phù hợp (biến LCNT7) được đánh giá với số điểm rất thấp, lần lượt là 1,8; 1,93; 1,96 điểm.

Từ bảng 2.13 ta thấy: trong giai đoạn 2012-2016 trên địa bàn thành phố đã thực hiện tất cả 253 gói thầu với Tổng giá gói thầu được duyệt là 771,953 tỷ đồng; giá trúng thầu là 768,458 tỷ đồng với tỷ lệ giảm thầu là 0,48%. Đây là tỷ lệ tương đối thấp, qua đó nhận thấy công tác đấu thầu gần như không đem lại sự tiết kiệm cho nguồn vốn đầu tư.

2.2.4. Công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XD CB

Trong thời gian vừa qua, cơ chế kiểm soát thánh toán, chính sách quản lý vốn đầu tư được sửa đổi, bổ sung theo hướng tích cực, hệ thống pháp luật trong lĩnh vực đầu tư XD CB được tiếp tục hoàn thiện và khắc phục được những tồn tại, vướng mắc. Việc phân giao kế hoạch và phân cấp quản lý vốn triệt để hơn, giúp việc triển khai thực hiện kế hoạch được sớm, tuân thủ thời gian và chất lượng quản lý vốn đầu tư đã thể hiện trong công tác giải ngân được nhanh chóng, kịp thời.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đạt được, công tác kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư vẫn còn một số hạn chế: Tỷ lệ giải ngân đạt thấp, trung bình đạt 76,73% tương đương giải ngân được 655,7/854,6 tỷ đồng. KBNN chưa có sự phối hợp trong việc kiểm tra thực tế hiện trường về tiến độ thực hiện để việc thanh toán vốn theo sát khối lượng thực tế thi công. Việc thực hiện quy định về quyết

toán VĐT hoàn thành của các chủ đầu tư chưa được các cấp, các ngành đơn đốc, chỉ đạo một cách nghiêm chỉnh.

2.2.5. Công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư

Công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình đang từng bước nâng cao và đi vào nề nếp. Để tăng tính chủ động đồng thời cũng tăng trách nhiệm của các thành viên tham gia công tác Quyết toán, UBND thành phố đã ban hành quyết định thành lập Tổ thẩm tra quyết toán các công trình hoàn do thành phố quản lý với các thành viên gồm Phòng Tài chính – Kế hoạch và Phòng Quản lý đô thị, Phòng giao dịch KBNN Quảng Bình. Các thành viên trong tổ quyết toán đã có sự phối hợp tốt công tác kiểm tra đối chiếu tình hình thanh toán và công nợ của dự án, đã phát hiện và tiến hành giảm trừ thanh toán các khoản chi không đúng quy định.

Bảng 2.17. Kết quả thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016	2012-2016
1. Số dự án thẩm tra (dự án)	123	106	135	136	105	605
2. Giá trị đề nghị quyết toán	110.700	137.800	148.500	156.400	136.500	689.900
3. Giá trị quyết toán được thẩm tra, phê duyệt	110.600	137.538	148.277	156.087	136.350	688.853
4. Giảm so với giá trị đề nghị quyết toán	100	262	223	313	150	1.047

Nguồn: Báo cáo của Phòng Tài chính - Kế hoạch

Từ số liệu trong Bảng 2.17, từ năm 2012 đến năm 2016 Phòng

Tài chính – Kế hoạch đã thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán 605 dự án hoàn thành với tổng giá trị quyết toán là: 688.853 triệu đồng. Quá trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đã cắt giảm, loại bỏ những giá trị khối lượng không đúng của chủ đầu tư và đơn vị thi công góp phần giảm trừ thanh toán và tiết kiệm cho NSNN là: 1.047 triệu đồng.

Tuy nhiên, số dự án hoàn thành chưa được lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán qua các năm được nêu ở Bảng 2.15 còn tương đối nhiều chiếm tỷ lệ bình quân 47,2% so với tổng số dự án trong năm.

2.2.6. Công tác thanh tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư XDCB

Hoạt động thanh tra, giám sát và đánh giá đầu tư đi vào nề nếp, qua thanh tra, giám sát, phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

2.3. NHỮNG THÀNH CÔNG, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB TỪ NGUỒN NSTP

2.3.1. Những thành công

2.3.2. Những hạn chế

2.3.3. Nguyên nhân hạn chế

a. Nguyên nhân về con người

b. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý chưa cao

c. Các biện pháp chế tài chưa đủ mạnh

d. Luật và các quy định về quản lý Vốn đầu tư XDCB từ nguồn NSNN chưa hoàn thiện.

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

3.1. CƠ SỞ TIỀN ĐỀ CHO VIỆC ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Các dự báo

- Xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; Trình độ hiểu biết của người dân nói chung và các doanh nghiệp nói riêng ngày càng tăng; Nguồn thu ngân sách ngày càng tăng đồng thời chi cho đầu tư phát triển sẽ tăng nhanh trong thời gian tới. Xu hướng đầu tư theo hình thức đối tác công tư sẽ là xu hướng chủ đạo trong thời gian tới.

3.1.2. Cơ sở pháp lý

a. Luật Đầu tư công năm 2014

b. Luật Xây dựng năm 2014

c. Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 63 /2014/NĐ-CP

3.1.3. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Đồng Hới đến năm 2020 tầm nhìn 2025 Được phê duyệt tại Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 22/02/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình [21]

Theo quy hoạch, để đảm bảo thành công quá trình phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đồng Hới đến năm 2020 cần tập trung vào các khâu đột phá sau: Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch là lợi thế của thành phố; Tập trung hoàn chỉnh và hiện đại hoá hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là các trục giao thông chính trên địa bàn thành phố và kết nối thành phố với mạng lưới giao thông của tỉnh và vùng. Ưu tiên đầu tư xây dựng trung tâm thương mại thành phố, củng cố và mở rộng mạng lưới chợ, hệ thống siêu thị ...Hoàn thành kết cấu hạ tầng các KCN, cụm công nghiệp.

3.1.4. Quan điểm, phương hướng hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCB bằng nguồn vốn ngân sách

a. Quan điểm:

- Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn để nâng cao hiệu quả KT-XH; Quản lý VĐTNS phải đáp ứng thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quản lý vốn phải đáp ứng nâng cao năng lực quản lý vĩ mô của bộ máy Nhà nước. Quản lý vốn phải bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể quản lý, vận hành vốn theo nguyên tắc: Tự chủ, công bằng và minh bạch. Lành mạnh hoá được các quan hệ kinh tế trong đấu thầu. Cơ chế giám sát cộng đồng phải đơn giản, hiệu quả và đảm bảo quyền giám sát thực sự là của nhân dân.

b. Phương hướng

- Nâng cao chất lượng công tác kế hoạch vốn đầu tư
- Nâng cao chất lượng lập và quản lý dự toán công trình
- Tăng cường công tác quản lý đấu thầu
- Nâng cao chất lượng kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB
- Nâng cao công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
- Nâng cao công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XDCB BẰNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

3.2.1. Nâng cao chất lượng công tác kế hoạch vốn đầu tư

Công tác kế hoạch phải dựa trên quy hoạch phát triển của ngành, vùng và kế hoạch phát triển trung và dài hạn. Bố trí đủ vốn theo tiến độ cho các mục tiêu, công trình trọng điểm cấp bách; công trình có khả năng hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm để dòng vốn phát huy được hiệu quả tối đa. Kiên quyết không bố trí vốn cho những dự

án không đủ thủ tục theo quy định.

3.2.2. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý dự toán

- Cần nâng cao năng lực của tổ chức và cá nhân tư vấn lập dự toán:

- Việc ký kết hợp đồng với tư vấn thiết kế phải quy định rõ tránh nhiệm bồi thường thiệt hại khi để xảy ra sai sót. Đồng thời xử lý nghiêm các đơn vị tư vấn khi phát hiện ra sai sót dẫn đến thiệt hại về kinh tế. Thông báo công khai tên của các đơn vị tư vấn có sai phạm bị phát hiện. Kiên quyết không hợp đồng với các đơn vị tư vấn để xảy ra sai sót nhiều lần.

- Nâng cao năng lực của các đơn vị chủ đầu tư để đáp ứng yêu cầu của từng dự án; đối với các dự án có quy mô lớn, phức tạp thì phải giao cho Ban quản lý dự án thành phố làm chủ đầu tư. Không giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho các đơn vị chủ đầu tư thường xuyên để xảy ra sai sót.

3.2.3. Hoàn thiện công tác đấu thầu

Để tăng cường quản lý VĐTNS thông qua công tác lựa chọn nhà thầu cần làm tốt các công tác sau:

- Quy trình thủ tục lựa chọn nhà thầu:

+ Thực hiện việc đấu thầu rộng rãi đối với tất cả các gói thầu, hạn chế tối đa hình thức chỉ định thầu hoặc đấu thầu hạn chế.

+ Áp dụng cơ chế giảm giá ngay trong quá trình xác định giá gói thầu.

- Cơ chế kiểm soát:

+ Ngăn chặn thông tin rò rỉ và thông thầu trong quá trình đấu thầu.

+ Thực hiện tốt các giải pháp nêu trên sẽ lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện dự án với đảm bảo kỹ

thuật, chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí.

3.2.4. Nâng cao chất lượng kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCB

- Quy trình kiểm soát thanh toán:

+ Niêm yết công khai các Quy trình kiểm soát thanh toán VĐT và vốn có tính chất đầu tư theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; cơ chế điều hành kế hoạch vốn và dự toán NSNN của UBND tỉnh; quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch vốn hàng năm của TW và của UBND tỉnh, KBNN chủ động hướng dẫn các chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất các hồ sơ pháp lý để làm cơ sở tạm ứng và kiểm soát thanh toán.

- Thủ tục thanh toán:

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai quy trình, giảm bớt các thủ tục, hồ sơ tài liệu không cần thiết (bản vẽ thiết kế, bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu...), tăng cường kỹ năng giao tiếp và thái độ phục vụ của công chức KBNN, hướng tới mục tiêu “giao dịch thuận lợi, thủ tục đơn giản, kiểm soát chặt chẽ”.

- Cơ chế kiểm soát:

+ Tăng cường hướng dẫn thực hiện tạm ứng cho các dự án đấu thầu. Để hạn chế dư nợ tạm ứng kéo dài, cần có những chế tài cụ thể gắn liền với từng giai đoạn đầu tư, đặc biệt là nâng cao nhận thức của chủ đầu tư trong việc thực hiện hoàn ứng vốn đầu tư.

- Thời điểm cuối năm tiến hành rà soát phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chuyển kịp thời kế hoạch vốn từ các công trình thừa vốn sang các công trình đã có khối lượng hoàn thành nhưng thiếu vốn.

- Công tác cán bộ:

+ Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức và bộ máy kiểm soát

thanh toán VĐT tại KBNN các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý thanh toán vốn đầu tư với quy mô ngày càng tăng.

3.2.5. Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư

Để khắc phục những tồn tại đó cần thực hiện các giải pháp:

- Quy trình, thủ tục: Tiếp tục thực hiện tốt các quy định, hướng dẫn về công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB hiện hành (theo TT 09/2016/TT-BTC).

- Cơ chế kiểm soát: Tùy theo quy mô và tính chất phức tạp của từng dự án, Tổ thẩm tra sẽ thực hiện thẩm tra quyết toán nhưng trách nhiệm chính vẫn là cơ quan chủ trì là Phòng Tài chính - Kế hoạch và do cá nhân cán bộ thẩm tra quyết toán đảm nhận.

- Kỷ luật: Áp dụng nghiêm các hình thức xử phạt chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng, nhà thầu tư vấn có hành vi vi phạm các quy định về thời gian quyết toán chậm, nghiệm thu, thanh toán sai khối lượng và làm sai lệch giá trị quyết toán vốn đầu tư

- Công tác cán bộ: Bố trí cán bộ làm công tác thẩm tra quyết toán phải có đủ năng lực để phát hiện ra những sai phạm, như khối lượng khai khống, áp dụng định mức, đơn giá cao hơn quy định, phải đảm bảo thời gian thẩm tra đúng quy định.

3.2.6. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát

UBND thành phố cần có kế hoạch cụ thể về thanh tra, kiểm tra công trình được đầu tư từ NSNN (bao gồm: vốn NSTW, ngân sách tỉnh, vốn TPCP); Phát huy quyền làm chủ của nhân dân thực hiện quyền kiểm tra giám sát đầu tư cộng đồng và công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản Nhà nước và các khoản đóng góp của dân theo quy định của pháp luật.

3.2.7. Một số giải pháp khác

a. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức và nhân dân, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác phòng, chống thất thoát, lãng phí nguồn vốn NSNN trong đầu tư XDCCB.

b. Công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư XDCCB

c. Nâng cao trình độ cán bộ quản lý các dự án đầu tư XDCCB bằng nguồn vốn NSNN

3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Chính phủ và các bộ ngành

3.3.2. Kiến nghị với UBND tỉnh Quảng Bình

3.3.3. Kiến nghị với UBND thành phố Đồng Hới

KẾT LUẬN

Đầu tư XDCB là một hoạt động đầu tư vô cùng quan trọng tạo ra hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ cho sự phát triển KT -XH, là tiền đề cơ bản để thực hiện CNH, HĐH đất nước. Quản lý vốn đầu tư XDCB là một hoạt động quản lý kinh tế đặc thù, rất phức tạp và luôn biến động trong điều kiện môi trường pháp lý, các cơ chế chính sách quản lý đầu tư còn chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ và luôn thay đổi hiện nay.

Vấn đề tăng cường quản lý vốn đầu tư là một tất yếu khách quan trong điều kiện nền kinh tế đang hội nhập và phát triển ở nước ta, việc tăng tích lũy vốn để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cho đầu tư XDCB còn gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn còn hạn chế. Các chủ thể tham gia hoạt động quản lý vốn đầu tư luôn tìm mọi cách lợi dụng kẽ hở của pháp luật, của cơ chế chính sách để trục lợi cá nhân. Vấn đề đặt ra là phải biết quản lý tốt mọi nguồn vốn dành cho đầu tư XDCB từ NSNN, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn đầu tư XDCB cho sự nghiệp phát triển KT-XH, hạn chế và ngăn chặn nạn tham nhũng, lãng phí, thất thoát vốn Nhà nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

Với đề tài: “Hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ nguồn ngân sách thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình”. Trên cơ sở tìm hiểu một số nội dung cơ bản về đầu tư và quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN. Đề tài đã tập trung phân tích đánh giá kết quả đầu tư và thực trạng quản lý vốn đầu tư giai đoạn 2012-2016 của thành phố Đồng Hới, tìm ra những tồn tại hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế đó. Đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư XDCB từ NSNN của thành phố



Đồng Hới một cách hợp lý.

Hy vọng những giải pháp chủ yếu đưa ra sẽ góp phần vào công tác quản lý vốn đầu tư XDCB tại địa phương, góp phần đẩy mạnh phát triển KT-XH và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phấn đấu đến năm 2020 trở thành thành phố giàu có về kinh tế, bền vững về môi trường, là đô thị biển văn minh, hiện đại, phát triển về mọi mặt xã hội.

Nội dung của luận văn là vấn đề lớn, công tác quản lý vốn đầu tư XDCB trên địa bàn thành phố Đồng Hới là vấn đề rất rộng khi tiếp cận nó ở góc độ khoa học kinh tế phát triển. Mặt khác, nó là vấn đề hết sức phức tạp trong thực tiễn cần phải bàn luận nhiều. Tác giả mong muốn có nhiều bạn đồng hành tiếp tục mở rộng nghiên cứu vấn đề mà luận văn chưa có điều kiện đi sâu luận giải.

Do phạm vi khuôn khổ của luận văn và điều kiện nghiên cứu của tác giả có hạn, chắc chắn còn nhiều thiếu sót, rất mong được sự góp ý của Hội đồng, các thầy, các cô, đồng nghiệp và các bạn.